

Ngày soạn: 06/02/2022

Ngày dạy: 08/02/2022

TUẦN 1 – TIẾT 1

Chủ đề: NHỮNG MẢNG MÀU THÚ VỊ

Sáng tạo với những mảng màu thú vị

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Nêu được sự phong phú của màu sắc trong thiên nhiên và vai trò của màu sắc trong đời sống.
- Nhận ra và nêu được các cặp màu bổ túc, các màu nóng, màu lạnh.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hòa sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**1.Ôn định lớp.****2.Kiểm tra dụng cụ học tập.****3.Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tạo không khí cho lớp, cô và các c/c cùng nghe một bài hát ” Sắc màu”. - Trong bài hát này, có những màu nào? - Màu sắc có vai trò gì trong cuộc sống của chúng và cách pha màu ntn? Cô và các c/c cùng tìm hiểu. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh. - Trong tranh có những màu nào?(<i>HSCHT</i>) - Màu sắc trong thiên nhiên và màu sắc trong tranh có điểm gì khác nhau?(<i>HSHTT</i>) - Màu sắc có vai trò gì trong cuộc sống? (<i>HSHTT</i>) - Màu sắc do đâu mà có? - Màu sắc có được là do con người pha chế ra, thông thường màu sắc có 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, lam. - Yêu cầu HS quan sát hình, nêu các màu cơ bản, màu bổ túc, màu tương phản, tìm màu nóng màu lạnh trong các tranh - Màu bổ túc khi đứng cạnh nhau ntn?(<i>HSCHT</i>) - Màu nóng tạo cảm giác gì?(<i>HSCHT</i>) - Màu lạnh tạo cảm giác gì?(<i>HSCHT</i>) - GV giới thiệu cách pha màu từ 3 màu cơ bản. <ul style="list-style-type: none"> ● Đỏ + Vàng = Cam ● Vàng + Lam = Lục ● Đỏ + Lam = Tím - Màu bổ túc: Đứng cạnh nhau làm tôn lên vẻ đẹp của nhau. | <ul style="list-style-type: none"> -Xanh, vàng.... - Quan sát. - Đỏ, vàng..... - Thiên nhiên có nhiều màu sắc hơn. - Mọi vật trong cuộc sống đẹp hơn. - Do con người tạo ra. - Quann sát. - Tôn lên vẻ đẹp của nhau. - Ấm áp. - Mát lạnh. |

| | |
|---|---|
| <p>- Màu tương phản: Đứng cạnh nhau làm cho nhau rõ ràng và nổi bật.</p> <p>- Màu nóng: Tạo cảm giác nóng, ấm, tạo không gian gần lại.</p> <p>- Màu lạnh: Tạo cảm giác mát, lạnh, tạo không gian xa hơn.</p> <p>- Tóm lại: Màu sắc là độ sáng tối của màu. Mắt người nhìn thấy là do có ánh sáng, màu sắc trong thiên nhiên vô cùng phong phú, màu sắc làm cho mọi vật trong cuộc sống đẹp hơn.</p> | <p>- Lắng nghe.</p> |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- GV minh họa.</p> <p>- Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn dùng nét, hình gì, màu sắc gì để vẽ? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? <p>- Y/c HS thực hiện</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày tranh.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn phân tích tranh có hấp dẫn không? ● Em thích nhất nhóm nào? Vì sao? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể pha màu lại với nhau để tìm ra hòa sắc theo ý thích.</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Chúng em với thế giới động vật (Vẽ các con vật yêu thích)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

Ngày soạn: 13/02/2022

Ngày dạy: 15/02/2022

TUẦN 2 – TIẾT 2

Chủ đề: CHÚNG EM VỚI THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Vẽ các con vật yêu thích (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết bảo vệ động vật
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Nhận biết và nêu được đặc điểm về hình dáng, môi trường sống của một số con vật.
- Thể hiện được hình ảnh con vật bằng hình thức vẽ, xé dán, tạo hình ba chiều.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về con vật để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho c/c chơi trò chơi có tên gọi “ Chúng ta cùng hát”. Luật chơi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cô chia lớp làm 3 nhóm, trong vòng 3 phút nhóm nào hát được bài hát có nhiều con vật nhất là nhóm thắng cuộc. <p>- Để hiểu rõ hơn về đặc điểm, hình dáng con vật cô và c/c cùng nhau tìm hiểu nhé.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh.</p> <p>- <i>Cô có tranh con gì?(HSCHT)</i></p> <p>- <i>Con vật đó gồm có những bộ phận nào?(HSCHT)</i></p> <p>- <i>Màu sắc của nó ntn? (HSHTT)</i></p> <p>- <i>Nó có đặc điểm gì nổi bật? Nó sống ở đâu? (HSHTT)</i></p> <p>- <i>Con vật đó mang đến lợi ích gì?(HSHTT)</i></p> <p>- <i>Để con vật luôn khỏe mạnh các con phải làm gì?Làm gì để phòng bệnh khi tiếp xúc với vật nuôi? Để trại nuôi luôn sạch sẽ ta phải làm gì?(HSHTT)</i></p> <p>- <i>Các con vật được thực hiện bằng những hình thức nào? Chất liệu gì? (HSHTT)</i></p> <p>- <i>Ngoài những con vật nêu trên con còn biết những con vật nào khác nữa?(HSCHT)</i></p> <p>- Để tạo được con vật, cô và c/c cùng thực hiện ở HĐ 3 nhé.</p> | <p>- Quan sát.</p> <p>- Cá,....</p> <p>- Minh, đầu...</p> <p>- Cam,...</p> <p>- Đuôi,...dưới nước.....</p> <p>- Làm thức ăn,...</p> <p>-Cho ăn,rửa tay bằng xà phòng...,quét dọn....</p> <p>- Vẽ, nặn,giấy, đất, vật tìm được...</p> <p>- Chó, mèo.....</p> |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV thị phạm lên bảng, HDHS (đầu mình và tứ chi). - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ con vật ntn? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? - Mời đại diện nhóm nêu ý định tạo hình vẽ về nội dung hoạt động của nhóm. Mỗi HS tạo 1 con vật theo nội dung nhóm đã chọn. - Y/c HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. - Nêu câu hỏi gợi ý. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể vẽ thêm nhiều con vật c/c yêu thích. | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Chúng em với thế giới động vật (Sáng tạo tranh thế giới động vật)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

.....

.....

Ngày soạn: 20/02/2022

Ngày dạy: 22/02/2022

TUẦN 3 – TIẾT 3

Chủ đề: CHÚNG EM VÀ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Sáng tạo tranh thế giới động vật (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Tạo được tranh về thế giới động vật.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về con vật để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho c/c chơi trò chơi có tên gọi “ Ai nhanh hơn”. - GV phổ biến luật chơi. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh. - Trong tranh vẽ gì? (<i>HSCHT</i>) - Đây là hình ảnh chính, phụ? (<i>HSHTT</i>) -Hoạt động đó các con vật sắp xếp ntn của giấy vẽ?(<i>HSCHT</i>) - Cách sắp xếp các con vật ntn cho thuận mắt?(<i>HSCHT</i>) - Khung cảnh xung quanh là hình ảnh gì, màu sắc ntn để bức tranh sinh động?(<i>HSHTT</i>) - Gam màu nào là gam màu chủ đạo?(<i>HSCHT</i>) - Tóm lại: Khi tạo tranh c/c cần sắp xếp hình cho rõ nội dung, có xa có gần phù hợp với từng hoạt động đã dự định và khung cảnh xung quanh để bố cục chặt chẽ, sinh động...và tạo được tranh ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở HĐ 3. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Quan sát. - Thỏ trước sân nhà, - SX ở giữa giấy..... - SX có xa, có gần..... - Đá, cây..... |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thị phạm lên bảng - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). • Bạn sắp xếp hình ntn?Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào? - Nhắc nhở HS cách sắp xếp hình ảnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. |

| | |
|--|---|
| <p>- Y/c HS thực hành.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.</p> | <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn thực hiện đúng y/c chưa? ● Bạn sắp xếp hình ntn? ● Bố cục cân đối chưa? ● Màu sắc ntn? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể kết hợp màu nền với hòa sắc nóng, lạnh...</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Ngày hội hóa trang (Tạo hình mặt nạ tùy thích)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 4 – TIẾT 4
Chủ đề: NGÀY HỘI HÓA TRANG
Tạo hình mặt nạ tùy thích (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Phân biệt và nêu được đặc điểm một số loại mặt nạ sân khấu chèo, tuồng, lễ hội dân gian Việt Nam và một vài lễ hội quốc tế.
- Biết cách và tạo được hình mặt nạ, mũ con vật, nhân vật....theo ý thích.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về mặt nạ, màu sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**1. Ôn định lớp.****2. Kiểm tra dụng cụ học tập.****3. Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô và c/c tham gia trò chơi “ Ghép tranh” - GV phổ biến luật chơi. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ là nét đặc trưng nhất của lễ hội hóa trang. Luôn được vẽ tay, thêm các chi tiết trang trí bằng lông chim, hạt kim sa.... - Cho HS xem tranh. - <i>Con thấy mặt nạ thường có những hình gì? (HSCHT)</i> - <i>Các bộ phận trên mặt nạ có đối xứng nhau qua đường trục không? Có bằng nhau không? (HSHTT)</i> - <i>Màu sắc ntn? (HSCHT)</i> - <i>Thường được làm bằng chất liệu gì? Chúng được sử dụng khi nào? (HSHTT)</i> - <i>Trên mặt nạ có thể hiện nét biểu cảm gì? (HSCHT)</i> - GV chốt lại. MN sử dụng trong lễ hội dân gian thường mô phỏng khuôn mặt con vật ngộ nghĩnh, hài hước.... Trong lễ hội hóa trang là hình ảnh nhân vật vui vẻ, hình ảnh gây ấn tượng mạnh. Màu sắc thường rực rỡ, tương phản. MN thường có dạng hai chiều, ba chiều. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Con vật, con người.... - Đối xứng nhau qua trục, bằng nhau.... - Rực rỡ.... - Giấy, nhựa, thạch cao, sáp..... Lễ hội... - Vui, hiền, ác..... |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> | |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV thị phạm lên bảng - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo mặt nạ gì? Tính cách ntn? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào? - Y/c HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. - Nêu câu hỏi gợi ý. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn thực hiện đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ các bộ phận cân đối chưa? ● Màu sắc ntn? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể phối hợp những màu khác nhau trên bộ phận gương mặt theo ý thích. | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Ngày hội hóa trang (Trưng bày và GTSP)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 5– TIẾT 5

Chủ đề: NGÀY HỘI HÓA TRANG

Trung bày và giới thiệu sản phẩm (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Hoàn thành bài, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về mặt nạ, hòa sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS hoàn thành SP. - GV gợi ý và phân tích sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> ● Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình làm mất na con.....với nhiều màu sắc khác nhau như..... | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Để thực hiện tốt, các con cần chuẩn bị. - Chuẩn bị sản phẩm. - Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm. - Trình bày trước lớp. - Mời đại diện trình bày sản phẩm. - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn giới thiệu sản phẩm có hấp dẫn không? ● Em thích sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng</u></p> | |

| | |
|--|--|
| <p>- C/c có thể phối hợp những nguyên vật liệu khác để tạo mặt nạ.</p> | |
|--|--|

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CĐ. Em sáng tạo cùng những con chữ (Tạo trang trí tên mình hoặc tên người thân)

- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 6 – TIẾT 6

Chủ đề: EM SÁNG TẠO CÙNG NHỮNG CON CHỮ

Tạo trang trí tên mình hoặc tên người thân (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.

+ Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Nêu được đặc điểm của kiểu chữ nét đều, nét thanh nét đậm và kiểu chữ trang trí.

- Tạo dáng và trang trí được tên của mình hoặc người thân theo ý thích.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về kiểu chữ trang trí biểu cảm để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**1. Ôn định lớp.****2. Kiểm tra dụng cụ học tập.****3. Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học, để tạo không khí cho lớp cô và c/c tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn” - Luật chơi như sau: Lớp sẽ chia làm 3 nhóm, nhóm nào lên viết được nhiều chữ nhất sẽ là nhóm thắng cuộc. Lưu ý: Mỗi thành viên chỉ viết một con chữ mà thôi. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ tiếng Việt rất là phong phú. Để hiểu rõ hơn cô và các con cùng tìm hiểu nhé. - C/c quan sát hình 4.1 - Con hãy cho biết đặc điểm của chữ nét đều và nét thanh nét đậm? (HSCHT) - Con hãy nêu sự khác nhau giữa chữ cơ bản và chữ trang trí? (HSHTT) <p>- Chữ trang trí được tạo dáng và trang trí ntn? (HSHTT)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thường thấy chữ trang trí ở đâu? (HSCHT) - Tóm lại: Có nhiều cách để trang trí chữ. Có thể sử dụng các nét cơ bản đã học để tạo dáng chữ và thêm họa tiết trang trí đảm bảo phù hợp với yêu cầu nội dung trang trí. | <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các nét bằng nhau, chắc khỏe. Nét to, nét nhỏ có dáng nhẹ nhàng. - Đơn giản, ngộ nghĩnh gây ấn tượng nhưng vẫn giữ được đặc điểm của con chữ. - Bằng nét và màu sắc - Sách, báo, truyền, bao bì..... |

| | |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thị phạm lên bảng, HDHS vẽ trang trí chữ. - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn dùng nét, họa tiết, màu sắc gì để trang trí? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? - Y/c HS thực hành. - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. - GV y/c HS lên giới thiệu sản phẩm của mình. - Nêu câu hỏi gợi ý. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ chữ to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con có thể trang trí thêm một số họa tiết... và hòa sắc khác nhau như màu nóng hoặc màu lạnh..... | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Em sáng tạo cùng những con chữ (Trưng bày và giới thiệu sản phẩm).

- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 7– TIẾT 7

Chủ đề: EM SÁNG TẠO CÙNG NHỮNG CON CHỮ

Trung bày và giới thiệu sản phẩm

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.

+ Biết xây dựng, vun đắp tinh thần yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình của bạn.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về chữ trang trí tự do để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gồm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS hoàn thành SP. - GV gợi ý và phân tích sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> ● Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình trang trí tên.....với nhiều màu sắc khác nhau như..... | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Để thực hiện tốt, các con cần chuẩn bị. - Chuẩn bị sản phẩm. - Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm. - Trình bày trước lớp. - Mời đại diện trình bày sản phẩm. - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn giới thiệu sản phẩm có hấp dẫn không? ● Em thích sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng</u></p> | |

| | |
|--|--|
| - C/c có thể phối hợp những nguyên vật liệu khác để trang trí tên. | |
|--|--|

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Sự chuyển động của dáng người (Nặn dáng người)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 8 – TIẾT 8**Chủ đề: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA DÁNG NGƯỜI****Nặn dáng người****I. Yêu cầu cần đạt.****1. Phẩm chất:**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:**Đặc thù môn học:**

- Hiểu và nêu được đặc điểm các bộ phận chính của cơ thể khi đang hoạt động với các động tác khác nhau.
- Tạo hình bằng dây thép hoặc nặn được một dáng hoạt động của người theo ý thích.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về các dáng đang hoạt động để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô cho c/c tham gia chơi trò chơi có tên “ Nặn tượng”. - GV phổ biến luật chơi. + <i>Cô mời một số bạn lên làm tượng và cô nặn dáng tượng. Các con đoán xem qua hình dáng, các bạn đang làm gì?</i> + <i>Con nào đoán đúng sẽ được khen thưởng.</i> - Qua trò chơi nặn tượng, chúng ta thấy hình dáng con người luôn thay đổi khi vận động, mỗi dáng người có những tư thế khác nhau về đầu, mình và tứ chi. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng nhau tìm hiểu ở chủ đề <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh - <i>Trong tranh có những hoạt động nào?(HSCHT)</i> - <i>Hoạt động có ai tham gia?(HSCHT)</i> - <i>Những hoạt động đó mang lại lợi ích gì?(HSHTT)</i> - <i>Khi tham gia hoạt động, chúng ta thường có những tư thế nào?(HSHTT)</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Vui chơi, lao động.. - Tinh thần thoải mái, làm sạch môi trường. - Đi, đứng..... |

| | |
|---|---|
| <p>- Như vậy, khi tham gia hoạt động chúng ta có những dáng đi, đứng, khom.....và để vẽ được các dáng ntn cô và c/c cùng tìm hiểu cách thực hiện nhe.</p> | |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- GV hướng dẫn cách nặn dáng người.</p> <p>+ <i>Nặn từng bộ phận, ghép lại tạo thành dáng người</i></p> <p>- Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số SP của các bạn (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ dáng người đang làm gì? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? Vì sao? <p>- Mời đại diện nhóm nêu ý định tạo hình về nội dung nhóm đã chọn. Mỗi học sinh tạo một dáng người theo nội dung của nhóm đã chọn.</p> <p>- Y/c HS thực hành</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <p>- GV y/c HS lên giới thiệu sản phẩm của mình.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <p>+ Tên bạn.</p> <p>+ Công việc tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể nặn thêm nhiều dáng với tư thế khác nhau.</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Ngày tết, lễ hội và mùa xuân (Tạo ngân hàng hình ảnh).

- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 9 – TIẾT 9

Chủ đề: NGÀY TẾT, LỄ HỘI VÀ MÙA XUÂN

Tạo ngân hàng hình ảnh (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.

+ Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Biết và nêu được một số đặc điểm về ngày tết ,lễ hội và mùa xuân.

- Tạo được hình nhân vật.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về dáng người để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ổn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô cho c/c tham gia chơi trò chơi có tên “ Nặn tượng”. - GV phổ biến luật chơi. + <i>Cô mời một số bạn lên làm tượng và cô nặn dáng tượng. Các con đoán xem qua hình dáng, các bạn đang làm gì?</i> + <i>Con nào đoán đúng sẽ được khen thưởng.</i> - Qua trò chơi nặn tượng, chúng ta thấy hình dáng con người luôn thay đổi khi vận động, mỗi dáng người có những tư thế khác nhau về đầu, mình và tứ chi. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng nhau tìm hiểu ở chủ đề <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh - <i>Trong tranh có những hoạt động nào?(HSCHT)</i> - <i>Hoạt động có ai tham gia?(HSCHT)</i> - <i>Những hoạt động đó mang lại lợi ích gì?(HSHTT)</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Vui chơi, lao động.. - Tinh thần thoải mái, làm sạch môi trường. - Đi, đứng..... |

| | |
|---|---|
| <p>- Khi tham gia hoạt động, chúng ta thường có những tư thế nào? (HSHTT)</p> <p>- Như vậy, khi tham gia hoạt động chúng ta có những dáng đi, đứng, khom.....và để vẽ được các dáng ntn cô và c/c cùng tìm hiểu cách thực hiện nhe.</p> | |
| <p>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</p> <p>- GV hướng dẫn cách vẽ dáng người.</p> <p>+ <i>Nặn từng bộ phận, ghép lại tạo thành dáng người</i></p> <p>- Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số SP của các bạn (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ dáng người đang làm gì? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? Vì sao? <p>- Mời đại diện nhóm nêu ý định tạo hình về nội dung nhóm đã chọn. Mỗi học sinh tạo một dáng người theo nội dung của nhóm đã chọn.</p> <p>- Y/c HS thực hành</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <p>- GV y/c HS lên giới thiệu sản phẩm của mình.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <p>+ Tên bạn.</p> <p>+ Công việc tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p>Hoạt động 5: Vận dụng.</p> <p>- C/c có thể vẽ thêm nhiều dáng với tư thế khác nhau.</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Ngày tết, lễ hội và mùa xuân. (Sáng tạo tranh)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 10 – TIẾT 10
Chủ đề: NGÀY TẾT, LỄ HỘI VÀ MÙA XUÂN
Sáng tạo tranh (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tinh thần yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật bằng cách vẽ, nặn, tạo hình từ vật liệu tìm được và sắp đặt theo nội dung chủ đề “ Ngày tết, lễ hội và mùa xuân”.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về bố cục, màu sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ôn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô cho c/c tham gia chơi trò chơi có tên “ Tiếp sức”. - GV phổ biến luật chơi. - Qua trò chơi chúng ta thấy có rất nhiều hoạt động khác nhau diễn ra trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Và để tạo được tranh cô và c/c cùng nhau tìm hiểu ... <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh - Trong tranh có hoạt động nào? (HSCHT) - Đây là hình ảnh chính và hình ảnh phụ? (HSHTT) - Các nhân vật được sắp xếp ntn ở giấy vẽ, các nhân vật được sắp xếp ntn cho thuận mắt? (HSHTT) - Gam màu nào là gam màu chủ đạo? (HSCHT) - GV kết luận. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Thả đèn,.. - Mọi người đang thả đèn,.. - Ở giữa, có trước có sau. |

| | |
|--|---|
| <p>- Cách thực hiện ntn, cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhe.</p> | |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện.</p> <p>- Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo hoạt động nào? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? Vì sao? <p>- Y/c HS thực hành</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện nhóm</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể sắp xếp BC theo 2-3, lượn sóng.....</p> | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Ngày tết, lễ hội và mùa xuân. (Trưng bày, chia sẻ nội dung câu chuyện)

- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 11 – TIẾT 11

Chủ đề: NGÀY TẾT, LỄ HỘI VÀ MÙA XUÂN

Trung bày và chia sẻ nội dung câu chuyện (Tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc ,BC để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ổn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Cho HS hát.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Y/c HS hoàn thành SP.</p> <p>- GV gợi ý và phân tích sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của mình. Mình làm tranh.....với nhiều màu sắc khác nhau như..... | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Để thực hiện tốt, các con cần chuẩn bị.</p> <p>- Chuẩn bị sản phẩm.</p> <p>- Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm.</p> <p>- Trình bày trước lớp.</p> <p>- Mời đại diện trình bày sản phẩm.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn giới thiệu sản phẩm có hấp dẫn không? ● Em thích sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng</u></p> <p>- C/c có thể phối hợp hòa sắc ở lễ hội và mùa xuân theo gam màu nóng, lạnh....</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Vũ điệu của sắc màu (Vẽ theo nhạc)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 12 – TIẾT 12
Chủ đề: VĨ ĐIỀU CỦA MÀU SẮC
Vẽ theo nhạc (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Biết cách lắng nghe và vận động theo giai điệu của âm nhạc, chuyển âm thanh và giai điệu thành những đường nét và màu sắc biểu cảm trên giấy.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gồm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe bài hát “ Sắc màu” <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem tranh. - <i>Các con thấy đường nét và màu sắc ntn? (HSCHT)</i> - <i>Tại sao có nhiều màu sắc, đường nét lộn xộn như vậy? (HSHTT)</i> - Âm nhạc luôn đóng vai trò quan trọng trong đời sống của chúng ta, luôn gây hứng khởi để các con năng động hơn (có khi nhảy múa theo giai điệu, tiết tấu). Tạo cho chúng ta sự hứng thú, trí tưởng tượng, sáng tạo trong việc tạo ra sản phẩm. - <i>Trong khi quan sát tranh con liên tưởng đến hình gì? (HSHTT)</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Đường nét lộn xộn, nhiều màu. - Vẽ theo âm nhạc. - Có con vật..... |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV minh họa cách vẽ. - Cho HS xem bài của HS cũ (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| <p>- GV bật nhạc, HS lắng nghe và cảm thụ giai điệu của âm nhạc. HS bắt đầu vẽ những nét màu trên giấy</p> <p>- GV y/c HS vẽ những nét màu theo thứ tự màu sáng đến đậm(thay đổi màu tùy thích, các màu tối dễ làm tranh bị xỉn màu).</p> | <p>- Thực hiện.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <p>- GV y/c HS lên giới thiệu sản phẩm của mình.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trong tranh có những hòa sắc nào? ● Con liên tưởng đến hình ảnh nào?Liên tưởng đến đề tài nào? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- Các con thử vẽ theo tông màu nóng, lạnh....</p> | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Vũ điệu của màu sắc (Tượng tượng và thưởng thức các hình ảnh)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 13 – TIẾT 13

Chủ đề: VŨ ĐIỆU CỬA MÀU SẮC

Tưởng tượng và thưởng thức các hình ảnh (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Tưởng tượng và thưởng thức một số hình ảnh qua tranh vẽ theo nhạc.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc, hình ảnh để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ổn định lớp.**

2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**

3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Cho HS hát.</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Y/c HS hoàn thành SP.</p> <p>- GV gợi ý và cảm nhận sản phẩm.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Để thực hiện tốt, các con cần chuẩn bị.</p> <p>- Chuẩn bị sản phẩm.</p> <p>- Dựa vào gợi ý của GV tập cảm nhận sản phẩm.</p> <p>- Trình bày trước lớp.</p> <p>- Mời đại diện trình bày sản phẩm.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo được hình gì? ● Em thích sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao? | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể tạo ra các Sp từ giấy vẽ theo nhạc như : thiệp, khung hình.... | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Sáng tạo với những nếp giấy (Tạo hình từ những nếp gấp giấy)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 14 – TIẾT 14

Chủ đề: SÁNG TẠO VỚI NHỮNG NÉP GẤP GIẤY

Tạo hình ảnh từ những nếp gấp giấy (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Nhận biết vẻ đẹp của sản phẩm tạo hình từ nếp gấp giấy.
- Biết cách gấp giấy, tạo ra được sản phẩm sáng tạo từ nếp gấp giấy.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về nếp gấp để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.
2. **Học sinh:** Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**
2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**
3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho các con chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn” - GV phổ biến luật chơi. - Qua trò chơi trên, chúng ta sẽ sử dụng những cánh quạt sẽ tạo ra những sản phẩm gì, để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu CD 8: Sáng tạo với những nếp gấp giấy. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem tranh. - Trong tranh có những hình gì? (HSCHT) - Các hình đó được tạo ra từ hình gì? (HSHTT) - Màu sắc của SP ntn? (HSHTT) - GV chốt lại. - Để thực hiện được SP, cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhe. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Hoa, cá... - Từ hình cánh quạt - Màu sắc đẹp |

| | |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách thực hiện. - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo hình gì? Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? Vì sao? - Y/c HS thực hành - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện nhóm |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo đúng y/c chưa? ● Bạn tạo hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài hình hoa ra chúng ta còn tạo thêm lọ hoa, | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Sáng tạo với những nếp gấp (Sáng tạo tranh)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 15 – TIẾT 15

Chủ đề: SÁNG TẠO VỚI NHỮNG NẾP GẤP GIẤY

Sang tạo tranh (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.

+ Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Tạo ra được tranh sáng tạo từ nếp gấp giấy.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về nếp gấp để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. **Giáo viên:** SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.
2. **Học sinh:** Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. **Ôn định lớp.**
2. **Kiểm tra dụng cụ học tập.**
3. **Giới thiệu bài.**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho c/c tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” - GV phổ biến luật chơi - Qua trò chơi c/c thấy có nhiều đồ vật được trang trí bằng nhiều họa tiết, màu sắc khác nhau. Vậy để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Cửa hàng gốm sứ. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh 10.1 - Trong tranh có những hình gì từ nếp gấp giấy? (HSCHT) - Tranh đã thêm hình ảnh gì để tranh sinh động hơn? (HSHTT) - Màu sắc ntn? (HSCHT) - GVKL | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Con cá, chim, lọ hoa... - Rong biển, cây, ... - Tươi sáng, hài hòa... |

| | |
|---|---|
| <p>- Vậy để làm được tranh bằng nếp gấp ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhe.</p> | |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- GV minh họa.</p> <p>- Để giúp c/c làm bài tốt hơn, cô và c/c xem một số tranh của các bạn.</p> <p>- <i>Bạn vẽ đồ vật gì?</i></p> <p>- <i>Theo con thì con thích nhất đồ vật nào?</i></p> <p>- Y/c HS thực hiện</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện nhóm</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <p>- <i>Bạn tạo SP đúng y/c chưa?</i></p> <p>- <i>Bố cục cân đối chưa?</i></p> <p>- <i>Hình vẽ to hay nhỏ?</i></p> <p>- <i>Màu sắc ntn?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- Ngoài các nếp gấp c/c còn vẽ thêm khung cảnh xung quanh sẽ sinh động hơn.</p> | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật (Tạo dáng và trang trí đồ vật)

- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 16 – TIẾT 16
Chủ đề: SÁNG TẠO HỌA TIẾT,
TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT
Tạo dáng và trang trí đồ vật

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2. Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Tạo dáng và trang trí đồ vật yêu thích.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về trang trí để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho c/c tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” - GV phổ biến luật chơi - Qua trò chơi c/c thấy có nhiều đồ vật được trang trí bằng nhiều họa tiết, với nhiều kiểu dáng đa dạng, phong phú. Với nhiều kiểu dáng và nhiều màu sắc khác nhau, để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng nhau tìm hiểu chủ đề <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh 10.1 - Trong tranh có những đồ vật nào? (HSHTT) - Gồm có những bộ phận nào? (HSHTT) | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Lọ hoa, chậu cảnh, đĩa... |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Thường được trang trí bằng họa tiết gì? Màu sắc ntn? (HSCHT) - GVKL - Vậy để trang trí lọ hoa ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhe. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoa, cảnh vật...Màu vàng, xanh.... |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV minh họa. - Để giúp c/c làm bài tốt hơn, cô và c/c xem một số tranh của các bạn. - <i>Bạn vẽ đồ vật gì?</i> - <i>Theo con thì con thích nhất đồ vật nào?</i> - Y/c HS thực hiện - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện nhóm |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi gợi ý. - <i>Bạn tạo SP đúng y/c chưa?</i> - <i>Bố cục cân đối chưa?</i> - <i>Hình vẽ to hay nhỏ?</i> - <i>Màu sắc ntn?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài hình ảnh hoa ra c/c có thể vẽ thêm chấm tròn, nét cong..... | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Tranh tĩnh vật (Vẽ tranh tĩnh vật nét)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 17 – TIẾT 17
Chủ đề: TRANH TĨNH VẬT
Vẽ tranh tĩnh vật nét (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Nhận biết được tranh tĩnh vật vẽ theo quan sát.
- Vẽ được bức tranh tĩnh vật theo quan sát.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về bố cục, đường nét để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô và c/c cùng tham gia trò chơi “ Tiếp sức” - GV phổ biến luật chơi. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c nhìn xem cô có tranh gì đây? - Trong tranh có những vật gì? (HSCHT) - Tranh nào vẽ không giống thực tế? (HSCHT) - Không giống ở điểm nào? (HSHTT) - GV diễn giải giữa tranh biểu cảm và tranh tĩnh vật. | <ul style="list-style-type: none"> - Tranh tĩnh vật - Bình hoa, chén.... - Tranh b. - Màu sắc, hình khối... |

| | |
|--|---|
| <p>+ Giống: cùng vẽ đồ vật.</p> <p>+ Khác: tranh tĩnh vật chú trọng hình khối, không gian diễn tả giống vật mẫu; còn tranh biểu cảm hình khối là mảng màu, không cần đến không gian.</p> <p>-GV đặt mẫu.</p> <p>- Do mỗi chỗ ngồi sẽ có góc nhìn khác nhau.Nên cô sẽ hướng dẫn cho c/c dưới góc nhìn có BC đẹp ở hoạt động 3 nhe.</p> | |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Khi vẽ tranh biểu cảm mắt nhìn đến đâu tay vẽ đến đấy, vẽ các nét liền mạch, không nhấc bút khỏi tờ giấy khi vẽ, còn màu sắc có thể sử dụng màu tương phản đậm nhạt theo cảm xúc...</p> <p>- Để giúp c/c làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem tranh của HS lớp trước.</p> <p>+Bạn vẽ gì?</p> <p>+Em thích nhất tranh nào? Vì sao?</p> <p>- GV y/c HS thực hiện.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình thực hiện.</p> | <p>- Quan sát, trả lời, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện cá nhân.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích, đánh giá.</u></p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý.</p> <p>+ Bạn thực hiện đúng yêu cầu chưa?</p> <p>+ Bạn vẽ hình to hay nhỏ ?</p> <p>+ Bố cục cân đối chưa?</p> <p>+ Màu sắc ntn?</p> <p>+Tạo được không gian chưa?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- Ngoài ra c/c có thể vẽ thêm các đồ vật khác nhau.</p> | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Tranh tĩnh vật (Vẽ màu tĩnh vật nét)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 18 – TIẾT 18
Chủ đề: TRANH TĨNH VẬT
Vẽ màu tĩnh vật nét (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
 - + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
 - + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Vẽ được bức tranh tĩnh vật biểu cảm theo ý thích.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về BC, màu sắc để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cô và c/c cùng tham gia trò chơi “ Tiếp sức” - GV phổ biến luật chơi. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c nhìn xem cô có tranh gì đây? - Trong tranh có những màu gì? (HSCHT) - Gam màu nào là gam màu chủ đạo? (HSCHT) - Màu nóng tạo cảm giác gì và màu lạnh thì sao? (HSHTT) | <ul style="list-style-type: none"> - Tranh tĩnh vật - Xanh, đỏ, tím.... - Mau nóng, |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 19 – TIẾT 19

Chủ đề: EM THAM GIA GIAO THÔNG

Tạo ngân hàng hình ảnh (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Biết cách thực hiện và tạo được hình cá nhân.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về nét, BC để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III. Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,

- Kỹ thuật: Dự án,

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1. Ổn định lớp.

2. Kiểm tra dụng cụ học tập.

3. Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp cho c/c tham gia chơi trò chơi có tên “ Tiếp sức”.</p> <p>- GV phổ biến luật chơi.</p> <p>- Qua trò chơi chúng ta thấy có rất nhiều phương tiện tham gia giao thông diễn ra trong cuộc sống hằng ngày. Và để tạo các sản phẩm cá nhân ntn, cô và c/c cùng nhau tìm hiểu ở chủ đề</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Cho HS xem tranh</p> | <p>- Quan sát.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>- Trong tranh có những phương tiện nào? Những phương tiện hoạt động ở đâu? (HSCHT)</p> <p>- C/c thấy có rất nhiều phương tiện: tiện đường bộ, đường hàng không, đường sắt và đường thủy phương tiện nào cũng có ích cho chúng ta, tuy nhiên các phương tiện nói trên nó thì phương tiện đường bộ gần gũi, quen thuộc, bởi vì nó gắn liền với cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Như chúng ta đi học, đi làm, đi chợ, đi siêu thị, đi du lịch.....</p> <p>- Để giúp cho các phương tiện lưu thông dễ dàng và thuận lợi, hạn chế tai nạn thì chúng ta có luật ATGT đường bộ. C/c nhìn xem</p> <p>- Trong bức tranh này hành vi nào vi phạm luật giao thông? Em hãy kể một số hành vi vi phạm ATGT khác nữa? (HSHTT)</p> <p>- Em phải làm gì để góp phần đảm bảo ATGT? (HSHTT)</p> <p>- Em hãy kể một số hệ thống báo hiệu giao thông? (HSCHT)</p> <p>- GV kết luận: ATGT là pháp lệnh của nhà nước để mọi người dân thực hiện, góp phần xây dựng kỉ cương đất nước và đảm bảo cuộc sống bình yên. Là HS các con phải chạy xe không đánh võng, không chạy hàng 2,3, không chạy quá tốc độ, chờ đúng số người quy định, tới ngã 3, ngã 4 tuân thủ tín hiệu đèn, thực hiện theo các biển báo. Khi đi trên xe gắn máy hay ô tô không đùa giỡn, thò tay và đầu ra ngoài,.....</p> <p>- Cách thực hiện ntn, cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 2 nhe.</p> | <p>- Xe ô tô, tàu, máy bay....</p> <p>- Không đội mũ BH, chạy k đúng làn đường, chạy ngược chiều....sdung điện thoại, kéo dẫy, đua, chở vật cồng kềnh, chở quá người, nhấc bánh đầu....</p> <p>-Đội nón BH, đi đúng đường theo quy định luật ATGT(ngồi trên xe k đùa giỡn, đưa tay, đầu ra ngoài, ném rác ra cửa sổ.....</p> <p>- Cột đèn, bộ đèn tín hiệu GT, biển báo, vạch kẻ đường, CS điều khiển GT</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách thực hiện. - Để giúp các con làm bài tốt hơn, cô cho c/c xem một số tranh của các bạn (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn tạo hoạt động nào? ● Theo con thì con thích nhất sản phẩm nào nhất? Vì sao? - Lưu ý: khi vẽ giữ nguyên, không sáng tạo các phương tiện biểu đạt luật giao thông như: Đèn tín hiệu, biển báo, vạch kẻ đường, trang phục CS giao thông. - Y/c HS thực hành - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện nhóm |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một số bài cho HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn vẽ đúng y/c chưa? ● Bạn vẽ hình to hay nhỏ? ● Màu sắc ntn? - Mời các bạn khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c tạo thêm nều phương tiện với nhiều kiểu khác nhau. | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Em tham gia giao thông (Sáng tạo tranh –GTSP)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 20 – TIẾT 20

Chủ đề: EM THAM GIA GIAO THÔNG

Sáng tạo tranh - Trưng bày và giới thiệu (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:

Đặc thù môn học:

- Biết cách sáng tạo tranh.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về SP của nhóm mình, nhóm bạn.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về màu sắc,BC để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem tranh - Trong tranh có những hoạt động nào?(HSCHT) - Đâu là hình ảnh chính, hình ảnh phụ?(HSCHT) - Các nhân vật được sắp xếp ntn ở giấy vẽ,các nhân vật được sắp xếp ntn cho thuận mắt?(HSHTT) | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Vui chơi, lao động.. - Con người, cây.... - Ở giữa giấy, có trước có sau. |

| | |
|---|---|
| <p>-GV chốt lại.</p> <p>- Y/C HS hoàn thành sản phẩm.</p> <p>- GV gợi ý và phân tích sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Xin chào các bạn mình tên làđây là SP của nhóm mình. Nhóm mình vẽ tranh về... với nhiều màu sắc khác nhau như..... | |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <p>- Để thực hiện tốt, các con cần chuẩn bị.</p> <p>- Chuẩn bị sản phẩm.</p> <p>- Dựa vào gợi ý của GV tập giới thiệu sản phẩm.</p> <p>- Trình bày trước lớp.</p> <p>- Mời đại diện trình bày sản phẩm.</p> <p>- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình trình bày SP.</p> | <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện.</p> |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <p>- Chọn một số bài cho HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bạn giới thiệu sản phẩm có hấp dẫn không? ● Em thích sản phẩm của bạn nào nhất? Vì sao? <p>- Mời các bạn khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học.</p> | <p>- Nêu ý kiến nhận xét.</p> <p>- Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT.</p> |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <p>- C/c có thể làm thêm nhiều SP với BC khác nhau.</p> | |

4.Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam (Tìm hiểu và chép tranh nét)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 21 – TIẾT 21

Chủ đề: TÌM HIỂU TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

Tìm hiểu và chép tranh nét

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- + Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.
- + Biết xây dựng, vun đắp tinh thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:**Đặc thù môn học:**

- Biết và nêu được một số nét về nguồn gốc, nội dung và vẻ đẹp của tranh dân gian Việt Nam.
- Biết yêu quý, có ý thức giữ gìn và bảo tồn nghệ thuật dân tộc.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về tranh dân gian để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kỹ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ổn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi ghép tranh. <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào tiết học để tạo không khí cho lớp, cô sẽ cho c/c tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn” - Ngoài trò chơi dân gian, chúng ta còn có tranh dân gian đó là di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam. | |

Tranh dân gian có ở nhiều vùng miền khác nhau. Phổ biến là tranh Đông Hồ; Hàng Trống; Kim Hoàng; Làng Sinh... Nhưng ở đây chúng ta chỉ tìm hiểu tranh Đông Hồ. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu chủ đề: Tìm hiểu tranh DGVN nhe.

- Cho HS xem tranh
- Trong tranh có những hình gì? (**HSCHT**)
- Đâu là hình ảnh chính? (**HSCHT**)
- Tranh có tạo không gian hay không? (**HSHTT**)
- Đường nét và màu sắc trong tranh ntn? (**HSHTT**)
- Cá chép trông trắng và cá chép có gì khác nhau về đường nét, màu sắc, cách vẽ, giấy vẽ? (**HSHTT**)
- GVKL.
- + Tranh DH mỗi màu là một bản in, màu đen là in nét sau cùng.
- + Nền tranh làm bằng giấy dó, quét sò điệp.
- + Màu được lấy từ thiên nhiên.
- Tranh Hàng Trống:.....
- Tranh DGVN thường phản ánh cuộc sống lao động, sinh hoạt, ước mơ, tín ngưỡng... của nhân dân và ca ngợi các anh hùng dân tộc.
- Vậy để vẽ được tranh ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhe.

- Quan sát.
- Đàn gà, con lợn.....
- Gà mẹ đan cấp mỗi về, ...
- Có, không gian ước lệ...
- Đậm, chắc khỏe, dứt khoát, màu thiên nhiên....

| Cá chép TT | Cá chép |
|------------------------------|-----------------------------|
| - Thanh mảnh, trau chuốt. | - chắc khỏe, dứt khoát. |
| - Màu phẩm nhuộm, tươi sáng. | - Màu thiên nhiên, trầm ấm. |
| - Bằng bút lông. | - Bản in. |
| - Giấy dó bồi nhiều lớp. | - Giấy dó, quét điệp. |

Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.

- GV minh họa.
- Để giúp c/c làm bài tốt hơn, cô và c/c xem một số tranh của các bạn.
- Ban vẽ tranh gì?
- Theo con thì con thích nhất tranh nào?
- Y/c HS thực hiện
- Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP.

- Quan sát, lắng nghe.
- Thực hiện cá nhân.

| | |
|---|--|
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi gợi ý. - <i>Bạn tạo SP đúng y/c chưa?</i> - <i>Bố cục cân đối chưa?</i> - <i>Hình vẽ ntn?</i> - <i>Màu sắc ra sao?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c costheer thử sử dụng nét đậm, nhạt giúp tranh chép sinh động hơn. | |

4. Dẫn dõ:

- Chuẩn bị tiết sau: CD. Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam (Vẽ màu tanh chép)
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 22 – TIẾT 22

Chủ đề: TÌM HẸU TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM

Vẽ màu tranh chép (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

+ Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo.

+ Biết xây dựng, vun đắp tình thân yêu, trách nhiệm với bạn bè.

2.Năng lực:**Đặc thù môn học:**

- Vẽ được màu vào tranh chép.

Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu để học tập.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo khi thực hành sản phẩm.

Năng lực đặc thù của học sinh:

- Ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về tranh DGVN để áp dụng vào trong học tập và cuộc sống hằng ngày.

II.Đồ dùng dạy học:

1.Giáo viên: SGK, tranh sưu tầm phù hợp với nội dung chủ đề.

2. Học sinh: Giấy, bút, gôm....

III.Phương pháp và hình thức dạy học:

- Phương pháp: Trực quan, vấn đáp, luyện tập, đánh giá,
- Kĩ thuật: Dự án,
- Hình thức: Hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân.

IV.Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

1.Ôn định lớp.

2.Kiểm tra dụng cụ học tập.

3.Giới thiệu bài.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p><u>Hoạt động 1: Mở đầu.</u></p> <p>- Cho HS hát</p> <p><u>Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.</u></p> <p>- Vân là chủ đề “ Tìm hiểu tranh DGVN” nhưng ở tiết này chúng ta sẽ mô phỏng lại tranh hoặc là vẽ màu vào tranh. Để hiểu rõ hơn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 1 nhé.</p> <p>- Cho HS xem tranh</p> <p>- Trong tranh có những hình gì?(HSCHT)</p> | <p>- Quan sát.</p> <p>- Các cô gái.....</p> <p>- Đàn, thổi sáo,...</p> |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Các cô gái đang làm gì? Dáng đứng ntn? (HSHTT) - Có những màu nào? (HSCHT) - Có những hình gì được trang trí phía sau cô gái? (HSHTT) - GVKL. - Vậy để vẽ được tranh ntn cô và c/c cùng tìm hiểu ở hoạt động 3 nhé. | <ul style="list-style-type: none"> - Đỏ, vàng, xanh... - Chậu cây,.... |
| <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV minh họa. - Để giúp c/c làm bài tốt hơn, cô và c/c xem một số tranh của các bạn. - <i>Bạn vẽ tranh gì?</i> - <i>Theo con thì con thích nhất tranh nào?</i> - Y/c HS thực hiện - Theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong suốt quá trình tạo SP. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Thực hiện cá nhân. |
| <p><u>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi gợi ý. - <i>Bạn tạo SP đúng y/c chưa?</i> - <i>Bố cục cân đối chưa?</i> - <i>Hình vẽ ntn?</i> - <i>Màu sắc ra sao?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý kiến nhận xét. - Tuyên dương bạn có sản phẩm HT và HTT. |
| <p><u>Hoạt động 5: Vận dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - C/c có thể thử với nhiều gam màu khác nhau. | |

4. Dẫn dò:

- Chuẩn bị tiết sau:
- Dụng cụ: Giấy, bút.....

RKN

